

# Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2026 – DPR

HOSE · DPR · Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (Dong Phu Rubber JSC)

LNST · Q2

**99,8**

tỷ đồng hợp nhất · **+60,9% YoY**

DOANH THU THUẦN · Q2

**280,4**

tỷ đồng · **+39,1% YoY**

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP · Q2

**40,4%**

từ 33,0% Q2/25 · **+7,4 điểm %**

ROE · TRƯỢT 4 QUÝ

**13,5%**

P/E 8,8x · P/B 1,2x

## ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Q2/2026, DPR ghi nhận **kết quả tích cực** với doanh thu thuần đạt **280,4 tỷ đồng (+39,1% YoY)** và LNST hợp nhất đạt **99,8 tỷ đồng (+60,9% YoY)**, nâng lũy kế 6T lên **218,3 tỷ đồng (+58,0% YoY)**. Tăng trưởng chủ yếu đến từ sản lượng: **doanh thu mủ cao su của công ty mẹ 6T tăng 81,3%** trong khi giá bán bình quân chỉ tăng 11,1% YoY, cùng **107,4 tỷ đồng doanh thu thanh lý cây cao su (+48,5%)**; **biên lợi nhuận gộp lên 40,4%** từ 33,0% cùng kỳ, cao nhất 5 quý gần nhất. Công ty mẹ đạt **146,0 tỷ đồng LNST, hoàn thành 36,6% kế hoạch năm**. TCBS Research đánh giá doanh nghiệp duy trì **cấu trúc tài chính an toàn với 2.314 tỷ đồng tiền và tiền gửi, không nợ vay**; giá cao su thế giới dù **đã hạ nhiệt từ đỉnh vẫn neo cao**, tiếp tục hỗ trợ mảng cốt lõi. Với **P/E 8,8x và P/B 1,2x**, nhà đầu tư nên theo dõi để tìm cơ hội giải ngân phù hợp.

LNST theo quý · tỷ đồng · điểm Q2/26 đậm



## % HOÀN THÀNH KH CÔNG TY MẸ

DT & TN khác · 461 / 1.068 tỷ **43,2%**

LNST · 146 / 399 tỷ **36,6%**

Số thực hiện & KH đều theo báo cáo riêng của công ty mẹ

## TIỀN & TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

**2.095 → 2.314** tỷ đồng

+10,4% từ đầu năm · ~47% tổng tài sản

## VỐN CHỦ SỞ HỮU

**3.375 → 3.548** tỷ đồng

+5,1% từ đầu năm · không có nợ vay

## ĐIỂM NHẤN

**+60,9%** Lợi nhuận quý 2 tăng mạnh  
YoY · Quý 2 99,8 tỷ đồng · giá bán mủ +11,1%

**40,4%** Biên lợi nhuận gộp cao nhất 5 quý  
Quý 2 +7,4 điểm % YoY · nền thấp quý 2/2025

**2.314** Không vay nợ, tiền ròng lớn  
TỶ ĐỒNG ~47% tổng tài sản · lãi tiền gửi 63,6 tỷ đồng

## CẦN THEO DÕI

**25,1%** Phụ thuộc thanh lý cây cao su  
6 THÁNG 107,4 tỷ đồng, 25,1% doanh thu công ty mẹ

**58,2** Giá bán mủ tính chu kỳ  
GIÁ BÁN triệu đồng/tấn, +11,1% YoY · rủi ro cầu Trung Quốc

**~18%** Lợi ích cổ đông không kiểm soát  
QUÝ 2 17,7 tỷ đồng không thuộc cổ đông công ty mẹ

## TRIỂN VỌNG NỬA CUỐI 2026

Triển vọng 2H2026 của DPR dự kiến **cải thiện** khi bước vào mùa cao điểm khai thác: vườn cây ngừng cạo mùa rụng lá tháng 1–2, mở miệng cạo lại từ tháng 3–4 rồi cho mủ tăng dần tới mùa mưa cuối năm, nên **sản lượng khai thác tập trung vào quý 3–4**. Giá cao su kỳ hạn đã hạ nhiệt từ đỉnh **~230 US cent/kg đầu tháng 6/2026**, mức cao nhất kể từ tháng 1/2017, về vùng **215–218 US cent/kg cuối tháng 7**, thấp hơn khoảng 5–7% so với đỉnh nhưng vẫn neo cao. Giá xuất khẩu bình quân tháng 6/2026 của Việt Nam đạt **2.130 USD/tấn (+5% so với tháng 5)**. **Kế hoạch thu nhập khác 221 tỷ đồng** sau 6T mới thực hiện 4,6% nên là rủi ro hụt kế hoạch; **KCN Bắc Đồng Phú mở rộng khởi công tháng 9**, cho thuê từ quý 1/2027. Ba rủi ro cần lưu ý: (i) **cầu Trung Quốc suy yếu**, thị trường chiếm hơn 60% xuất khẩu cao su Việt Nam giảm **21,5% về lượng trong 6T/2026**; (ii) **giá cao su neo theo giá đầu**; (iii) **chi phí tuân thủ tăng khi EUDR hiệu lực từ 30/12/2026**.

## DỰ PHÓNG NĂM 2026 · TCBS RESEARCH

DOANH THU 2026F

**1.601**

tỷ đồng · **+34,8% YoY**

LNST CỔ ĐÔNG CÔNG TY MẸ

**375**

tỷ đồng · **+29,8% YoY**

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP 2026F

**39,8%**

EPS 4.315 đồng/cp

P/E DỰ PHÓNG

**8,4x**

EV/EBITDA 6,6x · giá 03/08

P/B DỰ PHÓNG

**1,1x**

ROE 13,6% · 2026F

# 1. Đánh giá của TCBS

*Quan điểm về kết quả quý 2/2026, cơ cấu tăng trưởng doanh thu và dự phóng cả năm 2026*

TCBS Research đánh giá kết quả quý 2/2026 của Cao su Đồng Phú **tích cực**, với động lực tăng trưởng đến từ sản lượng nhiều hơn là giá bán. Doanh thu thuần hợp nhất đạt **280,4 tỷ đồng (+39,1% YoY)**, LNTT **125,5 tỷ đồng (+60,4% YoY)** và LNST **99,8 tỷ đồng (+60,9% YoY)**, trong đó phần thuộc cổ đông công ty mẹ đạt **82,0 tỷ đồng (+55,6% YoY)**. Trên cơ sở lũy kế 6T theo báo cáo riêng, giá bán mủ bình quân chỉ tăng khoảng 11,1%, không tương xứng với mức tăng 63,3% của doanh thu thuần hợp nhất cùng kỳ, cho thấy phần đóng góp còn lại đến từ sản lượng và cơ cấu nguồn thu. Thuyết minh BCTC riêng làm rõ điều này: lũy kế 6T, doanh thu công ty mẹ tăng **170,2 tỷ đồng (+66,0% YoY)**, với 141,3 tỷ đồng đến từ **mủ cao su thành phẩm** (đạt 315,2 tỷ đồng, +81,3% YoY) và 35,1 tỷ đồng từ **thanh lý cây cao su** (đạt 107,4 tỷ đồng, +48,5% YoY). Các khoản còn lại giảm nhẹ do mảng chế biến gỗ, vốn đóng góp 6,6 tỷ đồng trong 6T/2025, không phát sinh doanh thu trong kỳ này. Mức tăng 81,3% của doanh thu mủ so với mức tăng khoảng 11% của giá bán cho thấy **sản lượng tiêu thụ đã cải thiện đáng kể** trên nền thấp cùng kỳ.

Ở chiều thận trọng, TCBS Research lưu ý chất lượng của mức cải thiện biên lợi nhuận. Biên lợi nhuận gộp quý 2 tăng từ 33,0% lên 40,4%, song một phần đến từ **nền so sánh thấp**: tính chung 6T, biên lợi nhuận gộp hợp nhất đạt **39,4%**, gần như đi ngang so với 40,1% cùng kỳ. Bên cạnh đó, thanh lý cây cao su có biên lợi nhuận gộp tới **93%** nhưng phụ thuộc tiến độ tái canh nên không phân bổ đều giữa các năm, trong khi khoản mục này chiếm **25,1% doanh thu công ty mẹ**. Ở chiều ngược lại, cấu trúc tài chính vẫn là điểm tựa với **2.314 tỷ đồng tiền và tiền gửi (~47% tổng tài sản)**, không dư nợ vay và hệ số nợ phải trả/VCSH 0,37 lần.

Dự phóng của TCBS Research cho năm 2026 là LNST cổ đông công ty mẹ **375 tỷ đồng (+29,8% YoY)**, tương ứng EPS 4.315 đồng và ROE 13,6%. Giữ nguyên tỷ lệ 84,8% mà phần cổ đông công ty mẹ chiếm trong lợi nhuận hợp nhất năm 2025, mức này tương đương **LNST hợp nhất khoảng 442 tỷ đồng**; trên biên LNST hợp nhất dự phóng 27,6%, doanh thu thuần cả năm vào khoảng **1.601 tỷ đồng (+34,8% YoY)**. Đối chiếu với kết quả 6T (doanh thu 659,9 tỷ đồng, LNST cổ đông công ty mẹ 186,5 tỷ đồng), dự phóng hàm ý nửa cuối năm đạt khoảng **941 tỷ đồng doanh thu (+20,1% YoY)** và **188 tỷ đồng lợi nhuận (+10,2% YoY)**. Tỷ trọng nửa cuối năm khi đó là 58,8% doanh thu cả năm, thấp hơn mức 66,0% của năm 2025 và gần như đi ngang so với nửa đầu về lợi nhuận, phản ánh giả định thận trọng khi nền nửa đầu 2026 đã ở mức cao. Tại thị giá 36.400 đồng cuối phiên 03/08/2026, cổ phiếu đang giao dịch ở **P/E trượt 8,8 lần, P/E dự phóng 8,4 lần và P/B 1,2 lần**, mặt bằng định giá phù hợp để nhà đầu tư theo dõi và tìm cơ hội giải ngân.

## DỰ PHÓNG NĂM 2026 THEO TCBS RESEARCH

- 01 LNST cổ đông công ty mẹ 375 tỷ đồng (+29,8%), tương ứng LNST hợp nhất ~442 tỷ và doanh thu thuần ~1.601 tỷ (+34,8%)** — EPS dự phóng 4.315 đồng, biên lợi nhuận gộp 39,8%, biên LNST hợp nhất 27,6%, ROE 13,6%; tương ứng P/E dự phóng 8,4 lần, P/B dự phóng 1,1 lần và EV/EBITDA 6,6 lần.
- 02 Hàm ý nửa cuối năm 941 tỷ đồng doanh thu và 188 tỷ đồng lợi nhuận** — tăng lần lượt 20,1% và 10,2% so với cùng kỳ, nhưng tỷ trọng nửa cuối năm chỉ còn 58,8% doanh thu cả năm so với 66,0% của 2025. Biên LNST cổ đông công ty mẹ nửa cuối dự phóng 20,0% so với 28,3% nửa đầu, cùng chiều với diễn biến 2025 (21,8% so với 29,2%).
- 03 Yếu tố có thể làm lệch dự phóng** — Chiều giảm: cầu Trung Quốc suy yếu (nhập khẩu từ Việt Nam giảm 21,5% về lượng trong 6T/2026), giá cao su neo theo giá dầu, chi phí tuân thủ EUDR từ 30/12/2026, và kế hoạch thu nhập khác 221 tỷ đồng của công ty mẹ mới đạt 4,6% sau 6T. Chiều tăng: tiến độ ghi nhận các khoản thu bất thường và thanh lý vườn cây tái canh dồn về nửa cuối năm.

## 2. Phân tích các chỉ số tài chính

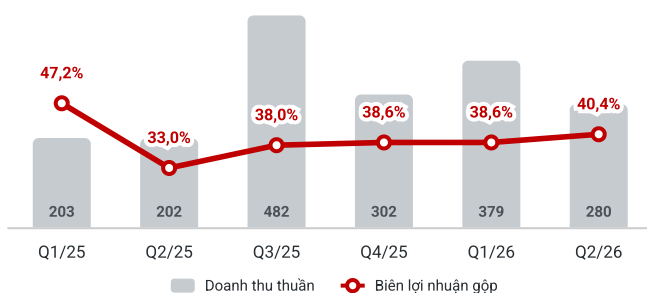
Doanh thu, biên lợi nhuận, cơ cấu tài chính, định giá và câu chuyện dài hạn

### 2.1. Doanh thu & lợi nhuận: sản lượng dẫn dắt tăng trưởng

- Doanh thu 280,4 tỷ (+39,1% YoY)** – Doanh thu thuần hợp nhất tăng 39,1% so với cùng kỳ; lũy kế 6T/2026 đạt 659,9 tỷ đồng (+63,3% YoY).
- Tăng trưởng đến từ hai nguồn** – Do BCTC hợp nhất không thuyết minh doanh thu theo từng mảng, TCBS Research phân tích thêm theo báo cáo công ty mẹ: doanh thu công ty mẹ 6T tăng 170,2 tỷ đồng (+66,0% YoY), trong đó mủ cao su thành phẩm đóng góp 141,3 tỷ (đạt 315,2 tỷ; +81,3% YoY) và thanh lý cây cao su đóng góp 35,1 tỷ (đạt 107,4 tỷ; +48,5% YoY). Các khoản còn lại giảm 6,2 tỷ do mảng chế biến gỗ (6,6 tỷ ở 6T/2025) không còn phát sinh.
- Sản lượng là động lực lớn hơn giá bán** – Giá bán mủ bình quân lũy kế 6T đạt 58,2 triệu đồng/tấn (+11,1% YoY) trong khi doanh thu mủ tăng 81,3%, hàm ý sản lượng tiêu thụ tăng khoảng 63% so với nền thấp cùng kỳ. Về mùa vụ, vườn cây ngừng cạo mùa rụng lá tháng 1–2, mở miệng cạo lại từ tháng 3–4 và chỉ cho mủ đều từ quý 3, nên sản lượng khai thác tập trung vào nửa cuối năm; doanh thu từng quý còn phụ thuộc tiến độ thanh lý cây cao su nên không đi cùng nhịp với sản lượng.
- LNST 99,8 tỷ (+60,9%)** – LNST hợp nhất tăng 60,9% YoY, phần thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 82,0 tỷ đồng (+55,6%), EPS quý đạt 944 đồng, so với 607 đồng cùng kỳ.
- Tiến độ kế hoạch năm** – Kế hoạch ĐHĐCĐ 2026 (1.067,6 tỷ tổng doanh thu & thu nhập khác · 398,5 tỷ LNST) lập trên báo cáo riêng, nên đối chiếu cùng cơ sở: công ty mẹ 6T đạt 461,0 tỷ (43,2% KH) và 146,0 tỷ LNST (36,6% KH). Doanh thu bán hàng đã đạt 58,3% KH, còn doanh thu tài chính (20,3%) và thu nhập khác (4,6%) dồn về nửa cuối năm.

#### Doanh thu thuần & biên lợi nhuận gộp

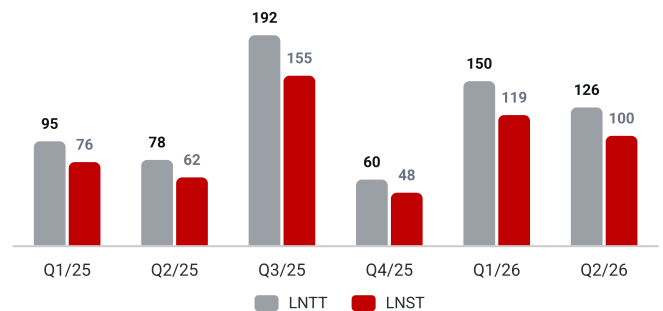
Tỷ đồng · % · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất, TCBS tổng hợp

#### LNST & LNST theo quý

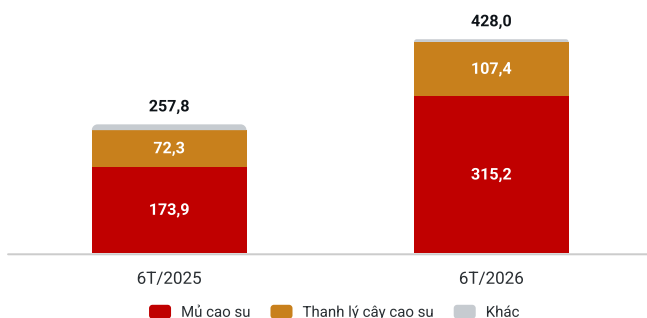
Tỷ đồng · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất, TCBS tổng hợp

#### Cơ cấu doanh thu công ty mẹ · lũy kế 6T

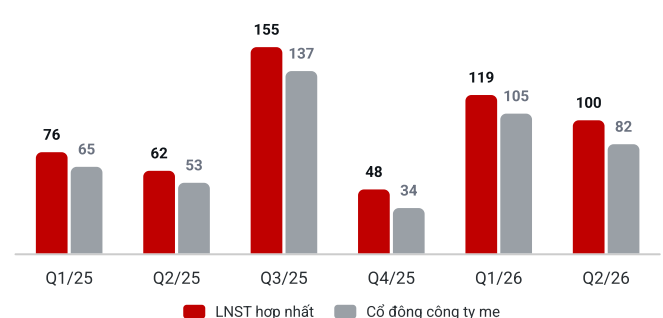
Tỷ đồng · theo thuyết minh BCTC riêng



Nguồn: BCTC riêng Q2/2026 (thuyết minh 03), TCBS tổng hợp

#### LNST hợp nhất & phần cổ đông công ty mẹ

Tỷ đồng · 6 quý gần nhất



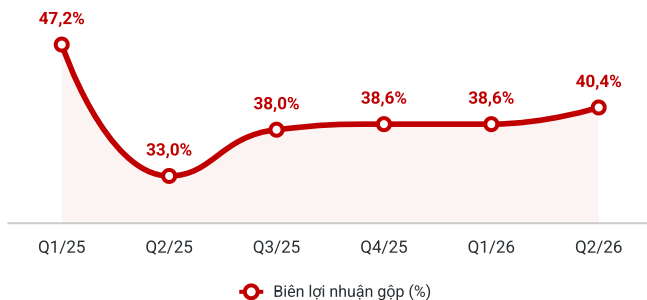
Nguồn: BCTC hợp nhất, TCBS tổng hợp

## 2.2. Biên lợi nhuận gộp: cải thiện theo quý, đi ngang trên nền 6 tháng

- **Biên lợi nhuận gộp 40,4%, cao nhất 5 quý** – Biên lợi nhuận gộp hợp nhất quý 2 cải thiện 7,4 điểm % so với cùng kỳ. Cần lưu ý mức tăng này một phần đến từ nền thấp của quý 2/2025 (33,0%, thấp nhất trong 6 quý gần nhất).
- **Lũy kế 6 tháng biên lợi nhuận gộp đi ngang** – Tính chung 6T/2026, biên lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 39,4% so với 40,1% cùng kỳ. Lợi nhuận gộp 6 tháng đạt 259,9 tỷ đồng (+60,2% YoY), tăng chậm hơn mức 63,3% của doanh thu thuần.
- **Biên mảng mủ thu hẹp** – Theo thuyết minh BCTC riêng, giá vốn mủ cao su 6 tháng tăng 89,4% lên 230,0 tỷ đồng, nhanh hơn mức tăng 81,3% của doanh thu mủ, đưa biên lợi nhuận gộp mảng mủ về 27,0% từ 30,2% cùng kỳ. Với giá bán bình quân 58,2 triệu đồng/tấn, sản lượng tiêu thụ ước 5.400 tấn và giá vốn bình quân khoảng 42,5 triệu đồng/tấn, tăng ~16% YoY, tức nhanh hơn mức tăng 11,1% của giá bán.
- **Cơ cấu dịch sang mảng mủ kéo biên công ty mẹ xuống** – Biên lợi nhuận gộp cấp công ty mẹ giảm từ 46,9% (6T/2025) về 43,4% (6T/2026) do mủ cao su nâng tỷ trọng từ 67,5% lên 73,6% doanh thu, trong khi thanh lý cây cao su tuy biên rất cao 93,2% lại giảm tỷ trọng từ 28,0% về 25,1%. Yếu tố đỡ biên là việc dừng mảng chế biến gỗ, vốn lỗ gộp 3,6 tỷ đồng trong 6T/2025 (doanh thu 6,6 tỷ, giá vốn 10,2 tỷ).
- **Vườn cây tự khai thác hạn chế đà tăng giá vốn** – Năm 2025, công ty mẹ tự khai thác 12.935 tấn mủ (114,1% KH) với năng suất 2,12 tấn/ha (113,8% KH), trong khi mủ thu mua bên ngoài chỉ đạt 1.610 tấn, bằng 80,5% KH. Mủ thu mua có giá vốn sát giá thị trường nên biên rất mỏng; tỷ trọng thấp của nguồn này giúp hạn chế nhưng chưa bù đắp được đà tăng chi phí đầu vào.
- **Chênh lệch biên hợp nhất và công ty mẹ** – Biên lợi nhuận gộp hợp nhất 6 tháng đạt 39,4%, thấp hơn 4,0 điểm % so với mức 43,4% của công ty mẹ, do các công ty con trồng cao su có giá bán thấp hơn: Đồng Phú Kratie đạt bình quân 44,67 triệu đồng/tấn năm 2025, thấp hơn 11,9% so với công ty mẹ. Lợi nhuận gộp hợp nhất quý 2 đạt 113,3 tỷ đồng (+70,2% YoY).

### ■ Biên lợi nhuận gộp theo quý

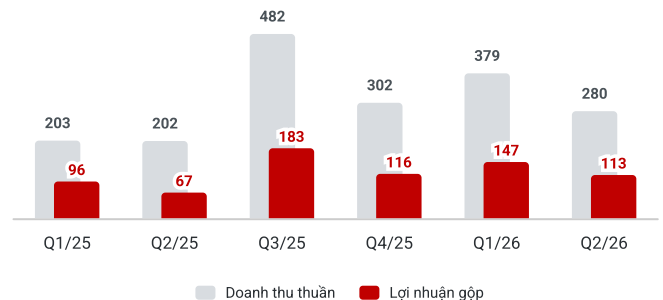
% · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất, TCBS tính toán

### ■ Doanh thu & lợi nhuận gộp theo quý

Tỷ đồng · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất, TCBS tổng hợp

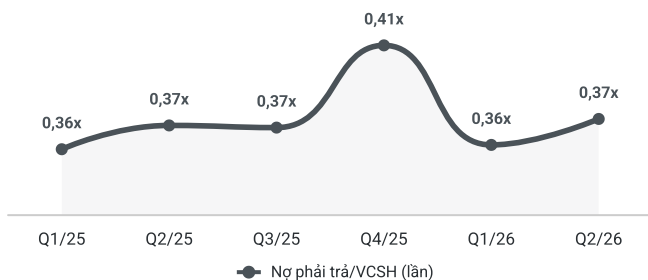
### 2.3. Cơ cấu tài chính: không vay nợ, tiền rông 2.314 tỷ

- Không có dư nợ vay** — Bảng cân đối không ghi nhận vay ngắn hạn hay dài hạn; hệ số nợ phải trả/VCSH chỉ 0,37 lần, phần lớn là doanh thu chưa thực hiện từ cho thuê hạ tầng KCN chứ không phải nghĩa vụ trả lãi.
- Tiền & tiền gửi 2.314 tỷ** — Quy mô tiền và tiền gửi tương đương ~47% tổng tài sản, tăng 218 tỷ đồng so với đầu năm và mang về 63,6 tỷ đồng lãi tiền gửi trong 6T (so với 48,3 tỷ cùng kỳ), trên tổng doanh thu hoạt động tài chính 65 tỷ.
- Dòng tiền KD dương** — Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD 6 tháng đạt 91,2 tỷ đồng; hoạt động đầu tư chi ròng 74,2 tỷ, là kết quả bù trừ giữa 201,4 tỷ tăng thêm ở tiền gửi có kỳ hạn và các dòng tiền vào từ lãi tiền gửi cùng thu hồi đầu tư. Tiền và tương đương tiền tăng 17,0 tỷ, tổng tiền và tiền gửi tăng 218 tỷ.

| TIỀN & TIỀN GỬI    | NỢ VAY                 | NỢ PHẢI TRẢ/VCSH | DÒNG TIỀN HĐKD 6T  |
|--------------------|------------------------|------------------|--------------------|
| <b>2.314 tỷ</b>    | <b>0 tỷ</b>            | <b>0,37x</b>     | <b>91,2 tỷ</b>     |
| +218 tỷ so đầu năm | Không vay ngắn/dài hạn | Đòn bẩy rất thấp | Dòng tiền KD dương |

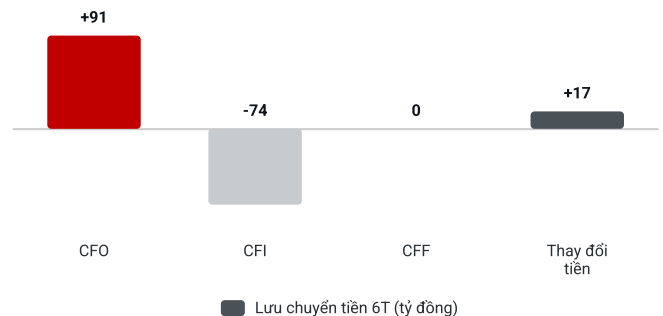
#### Nợ phải trả / VCSH theo quý

Lần · nợ vay/VCSH = 0,00x ở cả 6 quý



#### Lưu chuyển tiền tệ 6T/2026

Tỷ đồng



Nguồn: BCTC hợp nhất, TCBS tính toán

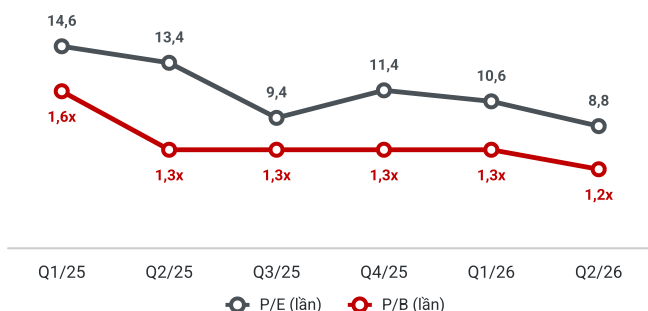
Nguồn: BCTC hợp nhất Q2/2026, TCBS tổng hợp

### 2.4. Định giá: P/E 8,8x, P/B 1,2x — chiết khấu so với nhóm cao su lớn

- P/E 8,8x · P/B 1,2x** — Tại thị giá 36.400 đồng cuối phiên 03/08/2026, cổ phiếu thấp hơn 23,4% so với đỉnh 12 tháng (47.500 đồng) và cao hơn 8,3% so với đáy (33.600 đồng), đưa định giá về vùng hợp lý so với lịch sử.
- Chiết khấu so với PHR và GVR** — P/B 1,2x thấp hơn PHR (1,7x) và GVR (1,9x), nhỉnh hơn TRC (1,0x). ROE trượt 4 quý 13,5% tương đương TRC (13,6%), cao hơn GVR (12,2%) nhưng thấp hơn PHR (22,1%).
- Tài sản ẩn chưa phản ánh** — Định giá hiện chưa phản ánh quỹ đất KCN mở rộng 208 ha (133 ha Bắc và 75 ha Nam Đồng Phú).

#### P/E & P/B theo quý

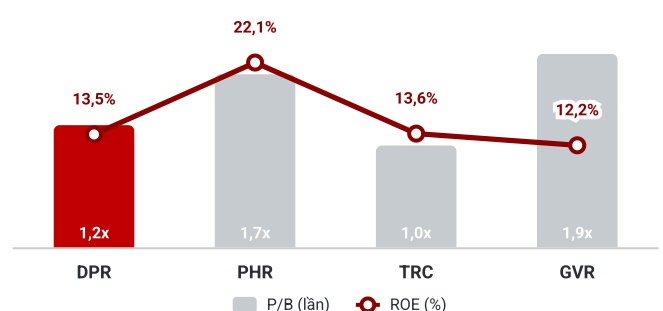
Lần · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất & giá đóng cửa cuối kỳ, TCBS tính toán

#### So sánh doanh nghiệp cùng ngành

DPR so với PHR, TRC, GVR



Nguồn: BCTC hợp nhất các doanh nghiệp, TCBS tính toán

## 2.5. Câu chuyện dài hạn: khu công nghiệp & thu nhập ngoài mỏ

Ngoài mỏ cao su, DPR có hai nguồn thu bổ trợ: cho thuê hạ tầng KCN mang tính dài hạn và ổn định, và thanh lý vườn cây tái canh với biên rất cao nhưng phân bổ không đều giữa các năm theo tiến độ tái canh. Thanh lý cây cao su đã đóng góp **107,4 tỷ đồng doanh thu trong 6T/2026 (+48,5% YoY) với biên lợi nhuận gộp 93,2%**, còn kế hoạch thu nhập khác của công ty mẹ năm 2026 là **221 tỷ đồng**, so với 52,4 tỷ đồng thực hiện năm 2025.

- **KCN Bắc Đồng Phú, trụ cột thứ hai** — DPR sở hữu 51% CTCP KCN Bắc Đồng Phú; năm 2025 đạt 50,3 tỷ LNTT (113,1% KH). Năm 2026 dự chi 142,8 tỷ trong tổng đầu tư 242,1 tỷ, mở rộng cho thuê từ quý 1/2027.
- **Các dự án đang triển khai** — Kế hoạch thu nhập khác 221 tỷ đồng năm 2026 đến từ các dự án đang triển khai và các khoản thu bất thường; doanh thu thanh lý cây cao su được hạch toán vào doanh thu bán hàng theo thuyết minh 03, không nằm trong khoản mục này. Kế hoạch đầu tư tài chính dài hạn còn 28,35 tỷ đồng cho dự án nông nghiệp công nghệ cao.
- **Phần lợi nhuận không thuộc công ty mẹ** — Quý 2/2026, 17,7 tỷ đồng LNST (~17,8% lợi nhuận hợp nhất) thuộc về cổ đông không kiểm soát tại các công ty con; nhà đầu tư nên đối chiếu theo LNST cổ đông công ty mẹ khi định giá.

### THU NHẬP KHÁC KH 2026

**221 tỷ**

vs 52,4 tỷ năm 2025

### QUỸ ĐẤT KCN MỞ RỘNG

**208 ha**

Bắc 133 ha + Nam 75 ha

### CỔ ĐỒNG LỚN (GVR)

**55,2%**

Tập đoàn CN Cao su VN

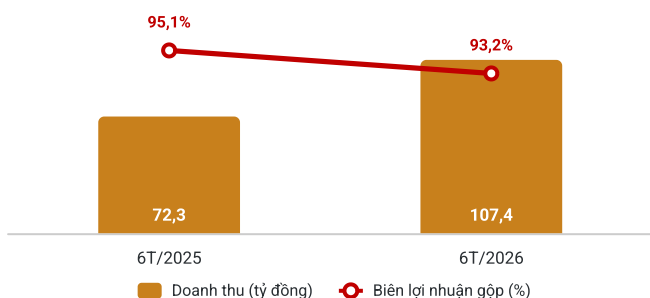
### CỔ TỨC & LN NỘP CSH

**291 tỷ**

KH 2026 · ~33,5% vốn điều lệ

### ■ Thanh lý cây cao su · lũy kế 6T

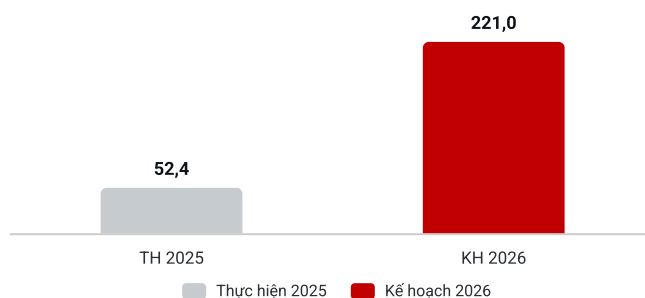
Lũy kế 6 tháng · so sánh cùng kỳ



Nguồn: BCTC riêng Q2/2026 (thuyết minh 03-04), TCBS tính toán

### ■ Thu nhập khác của công ty mẹ

Tỷ đồng · thực hiện 2025 so với kế hoạch 2026



Nguồn: Tài liệu ĐHCĐ 2026 (Tờ trình 03-04)

3. Phụ lục — Số liệu BCTC Q2/2026

Kết quả kinh doanh theo quý (tỷ đồng)

| Chỉ tiêu                      | Q1/25 | Q2/25 | Q3/25 | Q4/25 | Q1/26 | Q2/26 |
|-------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Doanh thu thuần               | 203   | 202   | 482   | 302   | 379   | 280   |
| Giá vốn hàng bán              | (107) | (135) | (299) | (186) | (233) | (167) |
| Lợi nhuận gộp                 | 96    | 67    | 183   | 116   | 147   | 113   |
| • Biên lợi nhuận gộp (%)      | 47,2  | 33,0  | 38,0  | 38,6  | 38,6  | 40,4  |
| Chi phí bán hàng & QLDN       | (26)  | (23)  | (28)  | (111) | (25)  | (25)  |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 24    | 25    | 34    | 30    | 29    | 36    |
| LNTT                          | 95    | 78    | 192   | 60    | 150   | 126   |
| LNST                          | 76    | 62    | 155   | 48    | 119   | 100   |
| • LNST cổ đông công ty mẹ     | 65    | 53    | 137   | 34    | 105   | 82    |
| • EPS (đồng)                  | 752   | 607   | 1.580 | 387   | 1.203 | 944   |

Bảng cân đối & chỉ số chính (tỷ đồng)

| Chỉ tiêu                           | 01/01/2026 | 30/06/2026 | +/-     |
|------------------------------------|------------|------------|---------|
| Tổng tài sản                       | 4.752,3    | 4.873,4    | +2,5%   |
| Tiền & tương đương tiền            | 286,2      | 303,2      | +5,9%   |
| • Tiền gửi có kỳ hạn (ngắn hạn)    | 1.809,3    | 2.010,7    | +11,1%  |
| Phải thu ngắn hạn                  | 41,6       | 55,9       | +34,4%  |
| Hàng tồn kho (ròng)                | 258,3      | 200,5      | -22,4%  |
| Tổng nợ phải trả                   | 1.377,0    | 1.325,6    | -3,7%   |
| • Tổng nợ vay                      | 0,0        | 0,0        | —       |
| Vốn chủ sở hữu                     | 3.375,3    | 3.547,7    | +5,1%   |
| Dòng tiền HĐKD (6T/2025 → 6T/2026) | 26,9       | 91,2       | +239,0% |
| • Nợ phải trả/VCSH (lần)           | 0,41       | 0,37       | —       |

Nguồn: BCTC hợp nhất Q2/2026 DPR (chưa kiểm toán) & TCBS tổng hợp.

© Techcom Securities | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội | Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: [Đăng ký](#). Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ [research.feedback@tcbs.com.vn](mailto:research.feedback@tcbs.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.